TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2024/QĐST-HNGĐ	P, ngày 01 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1991;

Trú ở: Thôn Q, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1985;

Trú ở: Thôn Q, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Mỹ D và ông Lê Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Lê Thị Mỹ D và ông Lê Ngọc H có 01 con chung là Lê Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 10/8/2011. Ly hôn, bà Lê Thị Mỹ D và ông Lê Ngọc H thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Ngọc Quỳnh A cho bà Lê Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11/2024 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị Mỹ D và ông Lê Ngọc H, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ D tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí DSST (phần cấp dưỡng nuôi con). Bà D đã nộp đủ 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0004813 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADSh. P;
- UBND x.H, h. P;
  (Số 73, ngày 01/6/2011);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn